ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG 2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP
(Ngày 01 tháng 11 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH VIỆT KHÁNH**. Ngày tháng năm sinh: 10/3/1991.
- Chức vụ/chức danh công tác: Đảng ủy viên - Phó Chủ tịch.
- Cơ quan/đơn vị công tác: UBND Phường 2.
- Nơi thường trú: Số 182, đường Nguyễn Văn Tốt, khu phố 2, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 072091005932, ngày cấp: 11/01/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: Độc thân

- Họ và tên:.....Ngày tháng năm sinh: .....
- Nghề nghiệp: .....
- Nơi làm việc: .....
- Nơi thường trú: .....
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: .....ngày cấp….nơi cấp ....

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Nguyễn Huỳnh Nhã Trúc. Ngày, tháng, năm sinh: 27/01/2019.
- Nơi thường trú: Khu phố Ninh An, phường Ninh Sơn, thành phố Tây Ninh.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: …….ngày cấp……nơi cấp ....

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Khanh. Ngày, tháng, năm sinh: 16/05/2024.
- Nơi thường trú: Khu phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh.
- Số định danh: 072324002783.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất: Thửa đất số 463, tờ bản đồ số 13, đất ở nông thôn và đất trồng lúa.

- Địa chỉ: ấp Ninh Hòa , xã Bàu Năng ,huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Diện tích: 579,7m^2.

- Giá trị: 100 triệu đồng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số BY 467070 do Sở tài nguyên và môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp cho Nguyễn Đình Việt Khánh sinh năm 1991.

- Thông tin khác (nếu có): Hiện đang để trống

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Thửa đất số 660, tờ bản đồ số 5, đất ở đô thị và đất cây lâu năm.

- Địa chỉ: khu phố Hiệp Thạnh , Phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Diện tích: 315m^2.

- Giá trị: 500 triệu đồng.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CR 190462 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Tây Ninh cấp cho Nguyễn Đình Việt Khánh sinh năm 1991 và Nguyễn Minh Lý sinh năm 1987.

1.1.3. Thông tin khác (nếu có): Đồng sở hữu; hiện đang cho thuê

1.2. Các loại đất khác[13]:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất: .....Địa chỉ: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị[10]: .....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: .....

- Địa chỉ: .....

- Loại nhà[14]: .....

- Diện tích sử dụng [15]: .....

- Giá trị[10]: .....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

2.2. Công trình xây dựng khác[16]:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:.....Địa chỉ: .....

- Loại công trình:.....Cấp công trình: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị [10]: .....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất[17]:

3.1. Cây lâu năm[18]:

- Loại cây: Số lượng: Giá trị[10]:
- Loại cây: Số lượng: Giá trị[10]:

3.2. Rừng sản xuất[19]:

- Loại rừng:..... Diện tích: ..... Giá trị[10]:
- Loại rừng:..... Diện tích: ..... Giá trị[10]:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: Số lượng: Giá trị[10]:
- Tên gọi: Số lượng: Giá trị[10]:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên[20].

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên[21].

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu: ..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên cổ phiếu: ..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp[22]:

- Hình thức góp vốn: .....Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn: .....Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác[23]:

- Tên giấy tờ có giá: .....Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá: .....Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)[24]:

- Tên tài sản: Xe ô tô 4 chổ hiệu Nissan Bluebird, đời 1992 Số đăng ký: 70A-119.64
  Giá trị: 50 triệu đồng.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)[25]:

- Tên tài sản:.....Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....
- Tên tài sản:.....Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài[26].

9. Tài khoản ở nước ngoài[27]:

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai[28]:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 122.880.000 đồng
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): .....
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: .....
- Tổng các khoản thu nhập chung: .....

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM *(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này)*

Loại tài sản, thu nhập	**Tăng [30]/giảm [31]**		**Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập**
	Số lượng tài sản	**Giá trị tài sản, thu nhập**	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			

6.Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài. 9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai[32].		+ 122.880.000 đồng	Lương và các phụ cấp của người kê khai

Phường 2, ngày 06 tháng 11 năm 2024

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Công Chức Tư Pháp – Hộ Tịch

Lê Mộng Thủy

Phường 2, ngày 01 tháng 11 năm 2024

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đình Việt Khánh